TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày: 29 – 4 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan.

Bà Phan Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quý Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/HSST-QĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Đình S, sinh ngày 22/12/1985, tại xã B, Quảng Trị; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044085011450; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Mạnh T, sinh năm: 1958, con bà: Trần Thị B, sinh năm: 1960; anh chị em ruột: Có 03 người, S là con út gia đình; vợ: Nguyễn Duy N (đã chết), con: Có 01 người con, sinh năm 2008.

Tiền án: 01 tiền án, về tội: "Trộm cắp tài sản", theo Bản án hình sự phúc thẩm số 147/2016/HSPT ngày 12/4/2016 của Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/4/2005, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 22/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 11/3/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 12/4/2016, Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm xử phạt 11 năm tù, chấp hành án đến ngày 08/02/2021 ra trại về địa phương lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau chuyển tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Cao Thị Ánh N1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn M, xã M, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị N2, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn H, xã A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/10/2025, Cao Thị Ánh N1 (sinh năm 1996, trú tại Tổ dân phố M, xã M, tỉnh Quảng Trị) gọi điện qua mạng xã hội Zalo rủ Lê Đình S đi chơi, S hiểu ý N1 rủ đi nhà nghỉ chơi nên đồng ý. Sữu đi đến gần ngã tư B (nay là phường B) nhờ một người đàn ông (S từng gặp trước đó nhưng không rõ tên tuổi địa chỉ) mua giúp 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma túy hồng phiến. Người này cầm tiền bảo S xuống cầu G đợi, 15 phút sau người đàn ông nói trên quay lại chỗ S đứng vứt xuống đất 01 (một) túi giấy bạc, bên trong chứa 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến. Sữu nhặt lên cất vào túi quần, đi về khách sạn Đ thuộc thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị thuê phòng 218 để nghỉ và sử dụng ma túy. Tại phòng nghỉ, S lấy chai nhựa đục lỗ ở thân, cắt giấy bạc chuẩn bị làm công cụ sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, N1 tới phòng 218 nói trên, S lấy 04 (bốn) viên ma túy đã mua được ra sử dụng cùng N1 đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/10/2025 thì bị Cơ quan Công an xã B bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Lúc này S và N1 đã sử dụng hết toàn bộ 04 viên ma túy nói trên. Kết quả xét nghiệm nước tiểu trong cơ thể bị cáo đều dương tính với chất Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp tại nhà Lê Đình S ở thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị, phát hiện thu giữ dưới nệm giường phòng ngủ 04 (viên) ma túy dạng hồng phiến. Sữu khai nhận: Trước đó khoảng 20 ngày, S mua số ma túy trên của một nam thanh niên lạ mặt khi đang chờ xe buýt gần khu vực chợ C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị với giá 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để sử dụng.

- Tại Kết luận giám định số 1491/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 04 viên nén hình tròn, màu hồng (mẫu kí hiệu A) là chất ma túy, loại Methametamine, khối lượng 0,403g (không phẩy bốn trăm linh ba gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ: 01 (một) túi nilong màu vàng bên trong có 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng lượng 0,403 (không phẩy bốn trăm linh ba) gam ma túy Methamphetamine, sau giám định còn 0,268 (không phẩy hai trăm sáu mươi tám) gam và vỏ bao gói. Tất cả đều

được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 1491/KL - KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng; 01 (một) túi nilon trong suốt; 01 (một) chai nhựa đục lỗ ở giữa thân chai; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai ngàn) đồng do ngân hàng N3 phát hành; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2410 có số IMEI1 869875072339661 và IMEI2 869875072339679, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, có số IMEI 356697089501400, màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 93/CT – VKSQTI-KV ngày 26 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Lê Đình S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo Lê Đình S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho các bị cáo: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX :

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (B1) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và xử phạt từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (B1) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà Lê Đình S phải chấp hành là 07 (Bảy) đến 08 (T1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nilong màu vàng bên trong có 04 (bốn) viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng lượng 0,403 (không phẩy bốn trăm linh ba) gam ma túy Methamphetamine, sau giám định còn 0,268 (không phẩy hai trăm sáu mươi tám) gam và vỏ bao gói. Tất cả đều được niêm phong trong một phong bì thư

dán kín có số 1491/KL - KTHS ngày 24/10/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng; 01 (một) túi nilon trong suốt; 01 (một) chai nhựa đục lỗ ở giữa thân chai;

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai ngàn) đồng do ngân hàng N3 phát hành; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, có số IMEI 356697089501400, màu đen đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Cao Thị Ánh N1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2410 có số IMEI1 869875072339661 và IMEI2 869875072339679, màu đen đã qua sử dụng.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Đình S hiện không có công việc, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù biết rõ Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật Việt Nam cấm tàng trữ và Tổ chức sử dụng trái phép dưới mọi hình thức. Ngày 14/10/2025 tại thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị, Lê Đình S đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Cao Thị Ánh N1 tại Phòng 218 khách sạn Đ. Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên, bị cáo S còn có hành vi tàng trữ 04

(bốn) viên nén hình tròn màu hồng, có thành phần Methamphetamine với khối lượng 0,403g (không phẩy bốn trăm linh ba gam) tại nhà ở thôn T, xã B nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lê Đình S đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo S đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết chất ma túy là gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ, thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội nói chung và phường Đ nói riêng. Tác hại của ma túy là rất nghiêm trọng, nó hủy hoại thể chất, tinh thần, giống nòi, ma túy còn là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Bị cáo phạm nhiều tội căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung tương ứng với từng tội phạm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân và tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lê Đình S có nhân thân xấu bị cáo có 01 tiền án, về tội: "Trộm cắp tài sản", bị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 11 năm tù, hiện chưa được xoá án tích. Bị cáo S nhận thức được việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm minh, vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân S đã thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của Lê Đình S có tính chất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

Hiện bị cáo Lê Đình S đang bị tạm giam nên tiếp tục tạm giam theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lê Đình S bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Đình S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lê Đình S còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy,

không có công việc ổn định, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

**** Tịch thu tiêu huỷ :***

- 01 (một) bật lửa màu đỏ;

- 01 (một) phong bì thư dán kính ký hiệu 1491/KL – KTHS đã được niêm phong bằng tên và chữ ký của những người tham gia niêm phong Lưu Đức Bình, Trần Cao P, Nguyễn Ngọc S1 và hình dấu của phòng K Công an tỉnh Q, bên ngoài cùng được dán băng keo trong suốt.

- 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng;

- 01 (một) túi nilon trong suốt;

- 01 (một) chai nhựa đục lỗ ở giữa thân chai;

**** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:***

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng do Ngân hàng N3 phát hành;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, có số IMEI 356697089501400, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Đây là điện thoại của Lê Đình S, cũng là phương tiện bị cáo sử dụng để nghe điện thoại Cao Thị Ánh N1 đến nhà nghĩ và đã chuẩn bị công cụ, tổ chức cho N1 sử dụng trái phép chất ma túy.

* Trả lại cho Cao Thị Ánh N1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2410 có số IMEI1 869875072339661 và IMEI2 869875072339679, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Cao Thị Ánh N1 dùng điện thoại này để điện thoại cho S đi chơi và N1 không biết việc S2 chuẩn bị công cụ, phương tiện để tổ chức cho N1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghĩ.

[9] Các nhận định khác :

- Về nguồn gốc ma tuý Sữu cùng N1 sử dụng tại khách sạn và số ma túy thu giữ được tại nhà S, bị cáo khai nhận đã mua của một đối tượng tại khu vực Phường B, tỉnh Quảng Trị và một đối tượng khác tại khu vực chợ C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, Lê Đình S không xác định được danh tính thật và địa chỉ nên chưa thể truy tìm xử lý các đối tượng này trong cùng vụ án. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q sẽ có trách nhiệm tiếp tục xác minh.

- Trong vụ án này, Cao Thị Ánh N1 là người thụ hưởng, không cung cấp ma túy, không chuẩn bị công cụ phương tiện và địa điểm. Nguyệt không thuộc đối tượng quy định tại Điều 256a BLHS chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ

quan CSĐT Công an tỉnh Q đã đề nghị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- Đối với Hoàng Thị N2 là nhân viên khách sạn cho S thuê phòng, anh Nguyễn Khắc T2 là người quản lý khách sạn nhưng N2 và T2 không biết Sữu thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Trọng D là chủ sở hữu khách sạn Đ, khách sạn chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự và để xảy ra việc sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã đề nghị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở các đối tượng trên trong việc phòng chống tội phạm.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị về tội danh, mức hình phạt phù hợp với các nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình S phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Đình S 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (B2) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/10/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đình S 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

**** Tịch thu tiêu huỷ :***

- 01 (một) bật lửa màu đỏ;

- 01 (một) phong bì thư dán kính ký hiệu 1491/KL – KTHS đã được niêm phong bằng tên và chữ ký của những người tham gia niêm phong Lưu Đức Bình, Trần Cao P, Nguyễn Ngọc S1 và hình dấu của phòng K Công an tỉnh Q, bên ngoài cùng được dán băng keo trong suốt.

- 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng;

- 01 (một) túi nilon trong suốt;

- 01 (một) chai nhựa đục lỗ ở giữa thân chai;

**** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:***

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng do Ngân hàng N3 phát hành;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, có số IMEI 356697089501400, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

* Trả lại cho Cao Thị Ánh N1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V2410, có số IMEI1 869875072339661 và IMEI2 869875072339679, màu đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Lê Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2026) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV 1-Quảng Trị;
- Công an tỉnh QT;
- THADS tỉnh Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA

Nguyễn Thị Tuyết Minh